

Bản án số: 211/2023/HS-PT
Ngày 06/12/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Minh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Danh C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Danh C, sinh ngày 13/10/1987 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Danh M và bà Nguyễn Thị T; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, bắt tạm giam ngày 16/5/2023, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Hoài Nam, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/5/2022, Nguyễn Danh C bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH thực phẩm T (Địa chỉ: 19 V, phường N, quận S) do ông Phan Quốc C làm giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Giữa 02 bên không kí kết hợp đồng lao động, tuy nhiên, theo thỏa thuận giữa Công ty TNHH thực phẩm T và Nguyễn Danh C thì mức lương cứng hàng tháng là 6.500.000 đồng, ngoài ra C còn được hưởng hoa hồng dựa trên doanh số bán hàng hằng tháng. Công việc của C tại Công ty là nhân viên kinh doanh thị trường. Theo bản mô tả công việc và quy chế nhân viên kinh doanh thị trường của công ty thì nhiệm vụ cụ thể của Nguyễn Danh C là: Tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, bán hàng, thu công nợ trong thời gian làm việc tại Công ty; Thu tiền công nợ của khách hàng bàn giao về cho công ty, không sử dụng vào mục đích cá nhân; Hoàn thành bàn giao khách hàng, công nợ cho Công ty khi không tiếp tục làm việc. Khi khách hàng có nhu cầu đặt mua thực phẩm thì C sẽ vào ứng dụng "Kiot Việt" của Công ty để lên đơn hàng. Công ty nhận được đơn hàng thì sẽ cho nhân viên giao hàng chuyển thực phẩm đến cho khách. Trong trường hợp có quá nhiều đơn đặt hàng hoặc đơn hàng cần giao gấp hoặc có khi thiếu nhân viên giao hàng thì C cũng có thể trực tiếp đi giao thực phẩm đến cho khách hàng. Khách hàng nhận được thực phẩm có thể thanh toán bằng cách: chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty hoặc thanh toán tiền luôn cho nhân viên giao hàng hoặc thanh toán tiền cho C (có thể là thanh toán luôn khi nhận hàng hoặc trả sau). Nếu khách hàng nợ chưa trả thì C có nhiệm vụ đi thu tiền công nợ đó và nộp về Công ty. Trong các cuộc họp Công ty vào lúc 07 giờ 30 phút sáng các ngày thứ 3, thứ 5, thứ 7 hàng tuần, nhân viên bán hàng (bao gồm cả C) phải nộp số tiền thu được từ việc bán hàng, thu công nợ khách hàng về cho Công ty. Cuộc họp này có sự tham gia của ông Phan Quốc C và bà Đoàn Trịnh H - là Kế toán Công ty. Ông C và bà H sẽ căn cứ vào báo cáo công nợ còn tồn đọng để đôn đốc, yêu cầu tất cả nhân viên bán hàng phải nhanh chóng thu tiền công nợ của khách hàng. Số tiền công nợ thu được của khách hàng, nhân viên bán hàng phải nộp về cho bà H hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Công ty.

Trong thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 01/2023, lợi dụng là nhân viên kinh doanh thị trường, Nguyễn Danh C thông qua các hình thức sau đây để chiếm đoạt tiền của Công ty thực phẩm T.

- Hình thức thứ 1: C thu tiền từ việc bán hàng, thu hồi công nợ của các khách hàng của Công ty.

- Hình thức thứ 2: C tự lên đơn đặt hàng đối với các khách hàng cũ hoặc tự đặt thêm một vài mặt hàng khác trong đơn hàng của khách hàng của Công ty. Sau đó, C đến Công ty, lấy số hàng tương ứng với đơn hàng đã đặt. Phần mặt hàng mà khách hàng đặt, C giao đủ cho khách. Phần mặt hàng mà C tự lên đơn hoặc tự đặt thêm, C đem bán cho khách hàng khác. Do thời gian đã lâu nên C không nhớ rõ các khách hàng khác này là ai.

- Hình thức thứ 3: C tự ngẫu tạo ra tên cơ sở (hoặc tên người), địa chỉ, số điện thoại và tự lên đơn đặt hàng cho cơ sở (hoặc người) ngẫu tạo trên. Sau đó, C đến Công ty T, lấy số hàng tương ứng với đơn hàng đã đặt cho Cơ sở (hoặc người) ngẫu tạo trên rồi đem bán cho các khách hàng khác. Do thời gian đã lâu nên C không nhớ rõ các khách hàng khác này là ai.

Với cách thức như trên, mặc dù Nguyễn Danh C đã thu được tiền của khách hàng nhưng trong các cuộc họp của Công ty lúc 07 giờ 30 phút sáng các ngày thứ 3, thứ 5, thứ 7 hàng tuần, C đều báo cáo với ông C và bà H là chưa thu được tiền của khách hàng để chiếm đoạt tổng số tiền là 107.662.350 đồng của Công ty T liên quan đến 41 khách hàng và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

- Ngày 25/8/2022 (thứ 5), C thu được số tiền 999.530 đồng của quán A. Thiện (địa chỉ: 69 - 73 Loseby do anh Nguyễn Thiện Đ làm chủ), không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 27/8/2022 (thứ 7) theo quy định.

- Ngày 12/10/2022 (thứ 4), C thu được số tiền tổng số tiền 1.200.820 đồng của quán Anh V (địa chỉ: 69 - 73 Loseby do anh Nguyễn Văn V làm chủ), không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 13/10/2022 (thứ 5).

- Ngày 02/12/2022 (thứ 6), C thu được số tiền 730.000 đồng của quán Cô H Hủ tiếu (địa chỉ: 60 Lý Thánh Tông do chị Trịnh Thị H làm chủ), đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 03/12/2022 (thứ 7).

- Ngày 04/12/2022 (chủ nhật), C thu được số tiền 660.000 đồng của quán cơm Cô H (địa chỉ: 122 Lê Hữu Trác do chị Trần Thị C làm chủ), nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 06/12/2022 (thứ 3).

- Ngày 06/12/2022 (thứ 3), C thu được số tiền 850.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Thanh Tuyền (địa chỉ: 31 Khuê Mỹ Đông 7) do C ngẫu tạo và số tiền 3.780.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Cơm Niêu Nhà Đ (địa chỉ: 108 Trần Bạch Đằng) do C tự lên đơn. Ngày 07/12/2022 (thứ 4), C thu được số tiền

580.000 đồng của quán Bún riêu Gia Lai (địa chỉ: 139 Nguyễn Công Trứ do chị Đỗ Thị T làm chủ). Tổng số tiền C đã thu là 5.210.000 đồng nhưng C không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 08/12/2022 (thứ 5) theo quy định mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 09/12/2022 (thứ 6), C thu được số tiền 615.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Chị Hải (địa chỉ: 69 Châu Thị Vĩnh T) do C tự lên đơn. Số tiền trên C đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 10/12/2022 (thứ 7).

- Ngày 10/12/2022 (thứ 7), C thu được số tiền 1.267.300 đồng của quán A (địa chỉ: 102 Huỳnh Lý do anh Phan Văn K làm chủ) và số tiền 560.650 đồng của quán Bé Bi (địa chỉ: 78 Nguyễn Thiện Kế do chị Nguyễn Thị Ánh T làm chủ). Ngày 11/12/2022 (chủ nhật), C thu được số tiền 1.846.800 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Nhung (địa chỉ: 54 Tôn Thất Thiệp) do C tự tạo và số tiền 850.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Thanh Tuyền do C tự tạo. Ngày 12/12/2022 (thứ 2), C thu được số tiền 1.558.000 đồng của quán cơm Thiên H (địa chỉ: 170 Tôn Đản do anh Đào Văn H làm chủ. Tổng số tiền C đã thu được là 6.082.750 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 13/12/2022 (thứ 3) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 13/12/2022 (thứ 3), C thu được số tiền 892.000 đồng của quán cơm Cô S (địa chỉ: 95 Tô Hiến Thành do chị Nguyễn Thị S làm chủ) và số tiền 1.180.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Chị Hải do C tự lên đơn). Ngày 14/12/2022 (thứ 4), C thu được số tiền 1.620.000 đồng của quán Cơm Ly (địa chỉ: Nguyễn Công Trứ do anh Hoàng Đức T làm chủ); số tiền 1.960.000 đồng của quán Bà Chua (địa chỉ: 187 Nguyễn Công Trứ do chị Phạm Thị Hồng L làm chủ) và số tiền 856.560 đồng của quán cơm Tuyết (địa chỉ: Đỗ Bá do chị Trình Đức Thiện L làm chủ). Tổng số tiền mà C đã thu là 6.508.560 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 15/12/2022 (thứ 5) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 16/12/2022 (thứ 6), C thu được số tiền 779.700 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Quỳnh Phương (địa chỉ: 32 An Trung Đông 1) do C tự lên đơn. Số tiền trên C đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 17/12/2022 (thứ 7) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 18/12/2022 (chủ nhật), C thu được số tiền 1.979.410 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Chị Loan (địa chỉ: 10 Dương Thị Xuân Q) do C tự tạo và số tiền 735.980 đồng của quán Chị Sương (địa chỉ: Kiệt 44 Chính Hữu do chị Nguyễn Thị Tuyết S làm chủ). Ngày 19/12/2022 (thứ 2), C thu được số tiền 2.560.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Nhung do C tự tạo. Tổng số tiền C đã thu là 5.275.390 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 20/12/2022 (thứ 3) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 20/12/2022 (thứ 3), C thu được số tiền 1.470.000 đồng của quán cơm Ngọc Sương (địa chỉ: 36 Hồ Xuân Hương do chị Trương Thị Thanh H làm chủ); số tiền 892.000 đồng của quán cơm Cô Sen và số tiền 1.013.760 đồng của quán cơm Cô Hương. Tổng số tiền mà C đã thu là 3.375.760 đồng nhưng đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 22/12/2022 (thứ 5) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 23/12/2022 (thứ 6), C thu được số tiền 1.778.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán ăn Như Ngọc (địa chỉ: 107 Hồ Xuân Hương) do C tự lên đơn và số tiền 1.682.400 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Chị Phương (địa chỉ: 199 Châu Thị Vĩnh Tế) do C tự lên đơn. Tổng số tiền mà C đã thu là 3.460.400 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 24/12/2022 (thứ 7) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 24/12/2022 (thứ 7), C thu được số tiền 1.644.310 đồng của quán cơm Trang 81 (địa chỉ: 28 Mỹ Đa Đông 12 do chị Đặng Thị Mỹ T làm chủ) và số tiền 1.463.500 đồng của quán Hủ Tiếu (địa chỉ: 55 An Nhơn 7 do chị Nguyễn Thị Thu T làm chủ). Ngày 25/12/2022 (chủ nhật), C thu được số tiền 1.039.410 đồng của quán hủ tiếu A. Chánh (địa chỉ: 825 Ngô Quyền do chị Lê Minh T làm chủ); số tiền 340.000 đồng của quán bún Riêu Sài Gòn (địa chỉ: 92 Phạm Cự Lượng do chị Đặng L làm chủ); số tiền 5.003.000 đồng của quán Chị Huyền (địa chỉ: 100 Châu Thị Vĩnh Tế do chị Nguyễn Thị T làm chủ). Ngày 26/12/2022 (thứ 2), C thu được số tiền 1.020.300 đồng của quán mỳ quảng Hương Việt (địa chỉ: 18 Mai Hắc Đế do chị Phan Thị Lệ H làm chủ). Tổng số tiền mà C đã thu được là 10.510.520 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 27/12/2022 (thứ 3) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 27/12/2022 (thứ 3), C thu được số tiền 1.915.200 đồng của quán cơm Vũ (địa chỉ: 70 Bà Huyện Thanh Quan do chị Trần Thị Kim T làm chủ). Ngày 28/12/2022 (thứ 4), C thu được số tiền 919.680 đồng của quán hủ tiếu A. Chánh. Tổng số tiền C đã thu là 2.834.880 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 29/12/2022 (thứ 5) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 30/12/2022 (thứ 6), C thu được số tiền 1.372.000 đồng của quán cơm Cô Sen; số tiền 1.367.000 đồng của quán Nướng Tâm Anh (địa chỉ: Chân cầu Trần Thị Lý do anh Trần Xuân B làm chủ) và số tiền 1.666.650 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Pallet (địa chỉ: 51 Phan Tôn) do C tự lên đơn. Tổng số tiền mà C đã thu được là 4.405.650 đồng nhưng C đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 31/12/2022 (thứ 7) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 31/12/2022 (thứ 7), C thu được số tiền 1.900.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Kim Ngọc Anh (địa chỉ: 20 Hàm Tử) do C tự lên đơn và số tiền 1.772.000 đồng của quán cơm Ngọc Sương. Ngày 01/01/2023 (chủ nhật), C thu được số tiền 542.660 đồng của quán Hủ tiếu A. Chánh. Ngày 02/01/2023 (thứ 2), C thu được số tiền 4.794.500 đồng của quán A. Tài (địa chỉ: 126 Trần Bạch Đằng do anh Nguyễn Anh T làm chủ). Tổng số tiền C đã thu là 9.009.160 đồng nhưng đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 03/01/2023 (thứ 3) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 03/01/2023 (thứ 3), C thu được số tiền 836.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Thanh Vân) trả lại; số tiền 980.000 đồng của quán cơm Anh Cường (địa chỉ: 41 Nguyễn Duy Hiệu do anh Hồ Tấn C làm chủ) và số tiền 2.092.300 đồng của Quán Cơm Thanh Thanh (địa chỉ: 452 Lê Văn Hiến do chị Kiều Thị T làm chủ). Tổng số tiền C đã thu là 3.908.300 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 05/01/2023 (thứ 5) mà chiếm đoạt luôn.

- Ngày 05/01/2023 (thứ 5), C thu được số tiền 1.824.000 đồng của quán cơm Vũ và 1.152.000 đồng của quán cơm Ly. Ngày 06/01/2023 (thứ 6), C thu được số tiền 1.580.800 đồng của quán cơm Thiên Hương. Tổng số tiền mà C đã thu là 4.556.800 đồng nhưng đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 07/01/2023 (thứ 7) theo quy định mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 07/01/2023 (thứ 7), C thu được số tiền 673.200 đồng của quán Bé Bi và 1.015.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán Bé Bi) mà C tự đặt thêm. Ngày 08/01/2023 (chủ nhật), C thu được số tiền 1.900.000 đồng của Quán Cơm Vỹ. Ngày 09/01/2023 (thứ 2): C thu được số tiền 2.123.600 đồng của quán cơm Trang 81; số tiền 715.400 đồng của quán chị Nga (địa chỉ: 74 Châu Thị Vĩnh Tế do chị Nguyễn Thị Thanh N làm chủ). Tổng số tiền mà C đã thu được là 6.427.200 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 10/01/2023 (thứ 3) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 10/01/2023 (thứ 3), C thu được số tiền 839.850 đồng của quán cơm Thanh Vân; số tiền 1.029.600 đồng của quán A. Khỏe và số tiền 735.000 đồng của quán cơm Anh Cường. Ngày 11/01/2023 (thứ 4), C thu được số tiền 1.000.000 đồng của quán Cô Xuân (địa chỉ: 291 Lê Văn Hiến do chị Đỗ Thị T làm chủ). Tổng số tiền mà C đã thu được là 3.604.450 đồng nhưng đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 12/01/2023 (thứ 5) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 12/01/2023 (thứ 5), C thu được số tiền 1.520.000 đồng của quán cơm Thiên Hương; số tiền 925.140 đồng của quán cơm Quỳnh Phương; số tiền 1.120.620 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Quỳnh Phương) mà C tự đặt thêm; số tiền 630.000 đồng của quán Pallet và số tiền 2.000.000 đồng của quán A. Thiện. Ngày 13/01/2023 (thứ 6), C thu được số tiền 1.494.600 đồng của quán cơm Thanh Vân; số tiền 1.137.600 đồng của quán mỳ quảng Hương Việt và số tiền 440.800 đồng của quán Phố Iteawon (địa chỉ: 31 - 33 Đoàn Khuê do anh Lê Trọng T làm chủ). Tổng số tiền mà C đã thu được là 9.268.760 đồng nhưng không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 14/01/2023 (thứ 7) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 15/01/2023 (chủ nhật), C thu được số tiền 788.000 đồng của quán bún riêu Gia Lai; số tiền 173.400 đồng của quán ăn Như Ngọc; số tiền 925.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán ăn Như Ngọc) do C tự đặt thêm; số tiền 1.087.910 đồng của quán Hủ Tiếu (địa chỉ: 55 An Nhơn 7); số tiền 1.235.000 đồng của quán Cô Thúy (địa chỉ: 02 Khuê Mỹ Đông 3 do chị Phan Thị Thanh T làm chủ) và số tiền 595.900 đồng của quán bún riêu Sài Gòn. Ngày 16/01/2023 (thứ 2), C thu được số tiền 600.000 đồng của quán cơm Anh Cường; số tiền 680.800 đồng của quán Chị Nga. Tổng số tiền mà C đã thu là 6.086.010 đồng

nhưng C đã không nộp về cho Công ty trong cuộc họp vào sáng ngày 17/01/2023 (thứ 3) mà chiếm đoạt để tiêu xài.

- Ngày 17/01/2023, C thu được số tiền 760.000 đồng của quán cơm Thanh Vân; số tiền 1.854.400 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Kim Ngọc Anh) do C tự lên đơn; số tiền 1.603.000 đồng (tiền khách hàng khác thanh toán cho C liên quan đến đơn hàng của quán cơm Thanh Tuyền) do C ngụy tạo và số tiền 5.975.310 đồng của quán cơm Gia Đình 68 (địa chỉ: 194 Trần Bạch Đằng do anh Nguyễn Văn T làm chủ). Ngày 18/01/2023, C thu được số tiền 1.960.000 đồng của quán Bà Chua. Tổng số tiền mà C đã thu là 12.132.710 đồng. Đồng thời ngày 18/01/2023, Công ty Top Việt có quyết định cho Nguyễn Danh C nghỉ việc và yêu cầu C phải bàn giao hết công nợ còn tồn đọng cho Công ty trước khi nghỉ việc, tuy nhiên C không nộp số tiền trên mà chiếm đoạt luôn để tiêu xài.

Tại Bản án sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Điểm c, d khoản 2 (khoản 6) Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh C 07 (bảy) năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, bắt tạm giam ngày 16/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 05/10/2023, bị cáo Nguyễn Danh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ; về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo Nguyễn Danh C về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 là có cơ sở và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định 07 (bảy) năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

* Bị cáo Nguyễn Danh C giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Quan điểm bào chữa của luật sư Huỳnh Hoài Nam cho bị cáo Nguyễn Danh C như sau: Thống nhất về tội danh, điểm khoản và Điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo nên không có tranh luận về nội dung này. Tuy nhiên, luật sư cho

rằng khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức được hành vi việc làm sai trái của mình, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ 100% giá trị tài sản chiếm đoạt cho doanh nghiệp và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, cha bị cáo có công với cách mạng và hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên căn cứ điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03 năm 2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Danh C khai nhận: Nguyễn Danh C là nhân viên kinh doanh của Công ty TNHH thực phẩm Top Việt và được giao thực hiện nhiệm vụ cụ thể: Tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, bán hàng, thu công nợ trong thời gian làm việc tại Công ty; thu tiền công nợ của khách hàng bàn giao về cho công ty, không sử dụng vào mục đích cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2022 đến ngày 18/01/2023, lợi dụng việc mình có trách nhiệm quản lý số tiền thu về từ khách hàng nhưng Nguyễn Danh C không nộp về cho Công ty TNHH thực phẩm Top Việt mà đã chiếm đoạt tổng số tiền 107.662.350 đồng để tiêu xài cá nhân.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 (*Phạm tội 02 lần trở lên và chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*) Điều 353 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm số 102/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thì thấy: Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, thật sự ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ tài sản chiếm đoạt và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; cha bị cáo có công với cách mạng và hiện nay đang mắc bệnh hiểm nghèo. Tòa án cấp sơ thẩm chưa vận dụng điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để quyết định hình phạt; đồng thời mức hình

phạt 07 (bảy) năm tù đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng thỏa đáng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Danh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh C; sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Điểm c, d khoản 2 (khoản 6) Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Danh C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam (ngày 16/5/2023).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Danh C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA Q. Sơn Trà;
- VKSND Q. Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an Q. Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân Q. Sơn Trà
- Chi cục THADS Q. Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn